

Số: 87/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 160/2026/TLST-HNGĐ ngày 31/7/2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Sính Mí P, sinh năm 1997; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Làm nương; CCCD số: 00209***61 do Cục C1 - BCA cấp ngày 22/12/2021; địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Chị Sùng Thị C, sinh năm 1998; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Lao động tự do; CCCD số: 00219***05 do Cục C1 - BCA cấp ngày 22/12/2021; địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/8/2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/8/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Sính Mí P và chị Sùng Thị C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Sính Mí P và chị Sùng Thị C nhất trí thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 107 ngày 01/9/2021 của UBND xã S, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nay là xã T, tỉnh Tuyên Quang).

- Về con chung: Anh Sính Mí P và chị Sùng Thị C xác nhận có 02 con chung là Sính Thị O, sinh ngày 23/5/2014 và Sính Đại P1, sinh ngày 13/02/2016. Anh P, chị C thoả thuận giao 02 cháu Sính Thị O và S Đại Phúc cho anh Sính Mí P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Sùng Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Sính Mí P và chị Sùng Thị C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh Sính Mí P và chị Sùng Thị C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 4, Điều 6, Điều 7 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV8 - Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã T, tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Tình